

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS-ST

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về tội “Môi giới mại dâm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Tỷ T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp 2, xã P1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A, sinh năm 1949 và bà Châu Thị N, sinh năm 1950; bị cáo có 07 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là thứ 4; chưa vợ, con; B án, B sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3 năm 2017, Phạm Văn Tỷ T thuê mặt bằng của anh Nguyễn Xuân V để mở quán kinh doanh nước giải khát và đặt tên quán là Cà phê vông Wifi “33” tại ấp Tr, xã C, thị xã TU, Bình Dương. Phạm Văn Tỷ T thuê các tiếp viên nữ gồm: Ngô Thị Hải Y, sinh năm 1987; Phạm Thị H, sinh năm 1990; Phạm Thị Thúy S, sinh năm 1998; Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1993; X và Nhi. Phạm Văn Tỷ T thỏa thuận với các tiếp viên như sau: Làm việc không được trả lương, không ký hợp đồng lao động, không được ăn uống, muốn có B thì phải bán dâm cho khách Nam vào quán uống nước. Khi khách có nhu cầu mua dâm thì các tiếp viên nữ trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách số B 300.000 đồng mỗi lần, địa điểm bán dâm tại nhà nghỉ G thuộc ấp Tr, xã C, thị xã TU,

tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị Ngọc F, sinh năm 1978 làm chủ. Sau khi thoả thuận với khách các tiếp viên phải thông báo cho Phạm Văn Tỷ T hoặc người quản lý của quán biết nếu được Phạm Văn Tỷ T hoặc người quản lý của quán đồng ý thì các tiếp viên mới được đi bán dâm. Thời gian mỗi lần bán dâm từ 30 phút đến 45 phút thì phải quay về quán. Tiếp viên có trách nhiệm trả B phòng cho chủ nhà nghỉ và đưa cho Phạm Văn Tỷ T số B 50.000 đồng mỗi lần bán dâm hoặc tính theo ngày là 150.000 đồng mỗi ngày.

Phạm Văn Tỷ T còn thuê Nguyễn Minh B, sinh năm 1993 và Lê Minh Th, sinh năm 1999 để trông coi, quản lý quán Cà phê vông Wifi “33”. Phạm Văn Tỷ T thỏa thuận với Nguyễn Minh B và Lê Minh Th như sau: Làm việc không được trả lương nhưng được cho ăn, ở và B sinh hoạt hàng ngày; không ký hợp đồng lao động; thời gian làm việc từ 08 giờ đến 22 giờ hàng ngày; công việc là trông coi, quản lý quán, thu B nước và tiền bán dâm của các tiếp viên; cuối ngày thì nộp lại B nước và B các tiếp viên nộp sau khi bán dâm cho Tỷ T.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 06/4/2017, anh Võ Thương Em, sinh năm 1996 và anh Phạm Hoài Bảo, sinh năm 1997 đến quán Cà phê vông Wifi “33” của Phạm Văn Tỷ T uống nước. Sau đó Gọi điện rủ bạn tên Nguyễn Th V, sinh năm 1989 đến quán Cà phê vông Wifi “33” cùng uống cà phê. Tiếp viên Lê Thị Ngọc Đ rủ anh Evà anh Bảo mua dâm với giá 300.000 đồng gồm cả B phòng thì anh Bảo đồng ý. Sau đó Đ vào báo cho Lê Minh Th biết thì Th đồng ý. Lê Thị Ngọc Đ đi cùng anh Bảo đến nhà nghỉ Gthực hiện hành vi mua bán dâm. Sau khi nhận từ anh Bảo số B 300.000 đồng, Đ trả B thuê phòng cho Nguyễn Thị Ngọc F 40.000 đồng và đưa cho Lê Minh Th 50.000 đồng.

Khi anh Nguyễn Th V đến quán và ngồi chung với anh Võ Ethì tiếp viên Lê Thị Ngọc Đ và tiếp viên Phạm Thị H rủ anh Võ Evà anh V mua dâm thì anh Evà anh V đồng ý. Tiếp viên Đ thông báo cho Th biết thì Th đồng ý. Sau đó, anh Eđiều khiển xe mô tô chở tiếp viên Đ, anh V điều khiển xe mô tô chở tiếp viên H đến nhà nghỉ Hoàng Gia.

Khi đến nhà nghỉ Hoàng Gia, tiếp viên Đ gặp Nguyễn Thị Ngọc F là chủ nhà nghỉ Gtại quầy tiếp tân và hỏi “phòng số mấy chị” thì F không thu giữ giấy tờ tùy thân, không ghi vào sổ đăng ký khách tạm trú theo quy định và trả lời “phòng số 03 em”. Tiếp viên H cũng đến quầy tiếp tân hỏi F “phòng số mấy chị” thì F nói là “phòng số 08”. Tiếp viên H nói với V “cho em tính B trước” thì anh V đưa cho H 600.000 đồng. Ngọc F dẫn tiếp viên Đ và anh Evào phòng số 03 rồi đưa 02 chai nước và 01 bao cao su cho Đ. Sau đó Ngọc F dẫn tiếp viên H và anh V vào phòng số 08 rồi đưa cho H 02 chai nước và 01 bao cao su. Tiếp viên H đưa cho F 500.000 đồng để trả B thuê 02 phòng và nhờ F giữ giúp B còn dư.

Công an thị xã TU phối hợp cùng Công an xã C, thị xã TU kiểm tra nhà nghỉ Gphát hiện các tiếp viên Đ và H có hành vi bán dâm cho anh V và anh em nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: 01 (Một) bao cao su hiệu Vip đã qua sử dụng tại phòng số 03; 01 (Một) bao cao su hiệu Vip đã qua sử dụng tại phòng số 08 và 01 (Một) quyển sổ đăng ký tạm trú của nhà nghỉ Hoàng Gia.

Cùng thời điểm đó, Công an thị xã TU phối hợp cùng Công an xã C, thị xã TU tiến hành kiểm tra hành chính quán Cà phê vông Wifi “33” và thu giữ các vật chứng gồm: Số B 400.000 đồng của Lê Minh Th và số B 600.000 đồng của Phạm Thị Thúy S.

Công an xã C, thị xã TU đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Ngọc F và lập hồ sơ ban đầu chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Minh Th và Nguyễn Minh B. Ngày 15/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, Bình Dương khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Phạm Văn Tỷ T. Ngày 18/7/2019, Công an thị xã TU bắt được Phạm Văn Tỷ T theo lệnh truy nã và ra quyết định phục hồi điều tra bị can.

Cáo trạng số 203/CT-VKS.TU ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố Phạm Văn Tỷ T về tội “Môi giới mại dâm” theo các điểm d và đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tỷ T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và các điểm d và đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Văn Tỷ T từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Đối với hành vi “Chứa mại dâm” của Nguyễn Thị Ngọc F và hành vi “Môi giới mại dâm” của Lê Minh Th và Nguyễn Minh B cùng vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 113/2017/HSPT ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương và Bản án số 134/2017/HSPT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên không đề nghị Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Tỷ T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và thu lợi bất chính số B 16.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn Tỷ T trình bày: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn xã C, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn Tỷ T là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tỷ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời

khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang đề ngày 06/4/2017 của Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ đầu tháng 3 năm 2017 đến ngày 06/4/2017 Phạm Văn Tỷ T mở quán kinh doanh nước giải khát tên Cà phê vông Wifi “33” tại ấp Tr, xã C, thị xã TU, Bình Dương. Quá trình kinh doanh bị cáo Tỷ T có thuê Lê Minh Th, Nguyễn Minh B trông coi, quản lý quán. Quá trình kinh doanh bị cáo đã nhiều lần sử dụng địa điểm là quán cà phê vông Wifi “33” để cho các tiếp viên nữ gồm: Ngô Thị Hải Y, Phạm Thị H, Phạm Thị Thúy S, Lê Thị Ngọc Đ, XuY và Nhi thỏa thuận giá cả mua bán dâm với khách. Bị cáo cũng đồng ý cho các tiếp viên nêu trên cùng đi với khách đến nhà nghỉ Gở ấp Tr, xã C, thị xã TU, Bình Dương thực hiện hành vi mua bán dâm và thu lợi bất chính số B 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ T lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại các điểm d và e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 với mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 10 (Mười) năm tù.

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành và hành vi của bị cáo phạm vào tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại các điểm d và đ khoản 2 Điều 328 với mức hình phạt từ 03 (Ba) năm đến 07 (Bảy) năm tù. Theo quy định tại điểm i Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự thì phải áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho người phạm tội.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Tỷ T đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại các điểm d và đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 203/CT-VKS-TU ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố Phạm Văn Tỷ T về tội “Môi giới mại dâm” theo các điểm d và đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phạm Văn Tỷ T giữ vai trò chính và thu lợi bất chính nhiều hơn các bị cáo Lê Minh Th và Nguyễn Minh B. Do đó, bị cáo Phạm Văn Tỷ T phải chịu mức hình phạt cao hơn Lê Minh Th và Nguyễn Minh B.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Tỷ T được hưởng tình tiết “Người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tỷ T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn Tỷ T là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 113/2017/HSPT ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương và Bản án số 134/2017/HSPT ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Phạm Văn Tỷ T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Các điểm d và đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 46, 47 và 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tỷ T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tỷ T 05 (Năm) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/7/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Phạm Văn Tỷ T cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Buộc bị cáo Phạm Văn Tỷ T phải nộp số B thu lợi bất chính 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng chẵn*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Tỷ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số B 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở T pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

Đào Văn Hưng